

Số: 24/2019/QĐST-HNGĐ

B, ngày 10 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Lý Thị Thúy**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Thị Loan** và ông **Nguyễn Lộc Trang**.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 40/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nông Thị Ch**. Sinh năm 1987. Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi đăng ký tạm trú: Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 3 – Tiểu khu 6, thị trấn C, huyện B1, tỉnh Bắc Kạn.

- Bị đơn: Anh **Chu Thanh H**. Sinh năm 1980. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn P, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị **Nông Thị Ch** và anh **Chu Thanh H** thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị **Nông Thị Ch** và anh **Chu Thanh H** có 01 con chung là **Chu Gia L** sinh ngày 01/5/2013, con khỏe mạnh, phát triển bình thường. Sau ly

hôn, chị Ch được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nông Thị Ch không yêu cầu anh Chu Thanh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Chu Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản chung:* Chị Nông Thị Ch và anh Chu Thanh H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về vay nợ chung:* Chị Nông Thị Ch và anh Chu Thanh H không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về án phí:* Chị Nông Thị Ch tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà chị Ch đã nộp theo biên lai thu số 08624 ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Anh Chu Thanh H không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND H. B;
- Chi cục THADS H. B;
- UBND xã L;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Lý Thị Thúy